

Bản án số: 06/2019/KDTM-ST
Ngày 30-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điền

Bà Nguyễn Thị Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần HKQ; trụ sở chính: Số 1-3 A, Phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông D, Phụ trách Kinh doanh Xí nghiệp HKQ (theo Giấy ủy quyền số 144a/UQ-TCNS ngày 26-4-2018 của ông E, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần HKQ). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH PTA; địa chỉ: Số 75 lô 3, ngõ 97 đường F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà I (theo Giấy ủy quyền ngày 15-4-2019 của ông J, Giám đốc Công ty TNHH PTA). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 19-06-2018, các bản tự khai trong quá

trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông D trình bày: Công ty Cổ phần HKQ ủy quyền chi nhánh là Xí nghiệp HKQ và Công ty TNHH PTA ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02-5-2015, Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2016 ngày 29-12-2015. Thực hiện hợp đồng, Công ty HKQ giao đầy đủ số lượng hàng hóa là khí Oxy đóng chai, khí CO₂ đóng chai đảm bảo chất lượng và hóa đơn giá trị gia tăng. Công ty PTA vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không mua hàng hóa từ ngày 12-12-2017. Công ty PTA xác nhận vào Bản cam kết trả nợ ngày 12-11-2016, Bản đối chiếu xác nhận công nợ tính đến ngày 02-5-2018 và trực tiếp đối chiếu ngày 19-6-2019 về số tiền chậm thanh toán mua hàng, hóa đơn, chứng từ thanh toán, cách thức tính tiền lãi chậm thanh toán tiền mua hàng hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu buộc Công ty PTA phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 423.499.000 đồng, trong đó: Số tiền chậm thanh toán tiền mua hàng là 272.245.701 đồng, tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02-5-2015 là 8.774.799 đồng; tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 30-7-2019 của Hợp đồng số 31/HĐKT-SVG/2016 ngày 29-12-2015 là: 151.253.000 đồng với mức lãi suất nợ quá hạn đề nghị tính là 11,78%/năm. Công ty HKQ đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự nguyện, thiện chí của nguyên đơn ý kiến sẽ miễn toàn bộ tiền lãi của số tiền chậm thanh toán mua hàng trong trường hợp Công ty PTA thanh toán được toàn bộ tiền nợ gốc là 272.245.701 đồng trước ngày 01-01-2020.

2. Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà I trình bày: Bị đơn thừa nhận tự nguyện ký kết, thực hiện các Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02-5-2015, số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 29-12-2015. Thừa nhận trình bày của Công ty HKQ về việc đối chiếu các hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa, thanh toán, xác nhận giao dịch hai hợp đồng này hoàn toàn độc lập, không đối trừ thanh toán vào bất kỳ hợp đồng trước đó, xác nhận số tiền chậm thanh toán tiền mua hàng của hai hợp đồng nêu trên là 272.245.701 đồng, xác nhận số tiền, thời điểm, thời hạn chậm thanh toán, cách tính lãi tiền chậm thanh toán mua hàng hóa. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý thanh toán tiền lãi chậm thanh toán mua hàng hóa và mức lãi suất nợ quá hạn 11,78%/năm theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành theo trình tự, thủ tục tố tụng, đúng pháp luật về xác định người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và ra quyết định mở phiên tòa đúng

thời hạn theo quy định tại các Điều 220 Bộ luật TTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty HKQ. Ngoài ra, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí và phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công ty HKQ khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02-5-2015 và Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 29-12-2015. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án triệu tập nhiều lần, tiến hành xác minh, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều Thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, hai lần Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng người đại diện theo pháp luật và Công ty PTA vi phạm nghĩa vụ của đương sự, vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp tài liệu hoặc không trình bày ý kiến. Bảo đảm việc xác định các tình tiết khách quan của vụ án, xác định yêu cầu khởi kiện hay sự phản đối của đương sự là có căn cứ, hợp pháp mặc dù người đại diện theo pháp luật của Công ty PTA ủy quyền cho bà I tham gia tố tụng vụ án vào thời điểm cuối thời hạn chuẩn bị xét xử. Trên cơ sở thống nhất đề nghị của nguyên đơn, bị đơn và căn cứ Điều 10, Điều 205 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tôn trọng sự tự nguyện của đương sự và tạo điều kiện thuận lợi về thời hạn, việc đối chiếu, xác nhận để các đương sự thoả thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Tuy thoả thuận được với nhau về nhiều vấn đề, nhưng đương sự không thống nhất giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để đương sự tiếp tục hòa giải trong quá trình xét xử vụ án.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận tự nguyện ký kết, thực hiện và giải quyết vụ án đối với Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 29-12-2015, Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02-5-2015. Thừa nhận việc đối chiếu các hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa, thanh toán; xác nhận giao dịch hai hợp đồng này hoàn toàn độc lập, không đối trừ thanh toán vào bất kỳ hợp đồng trước đó; xác nhận số tiền chậm thanh toán tiền mua hàng của hai hợp đồng nêu trên là 272.245.701 đồng. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 50, 51, 55 của Luật Thương mại, thì Công ty PTA phải thanh toán cho Công ty HKQ số tiền chậm thanh toán mua hàng là 272.245.701 đồng.

[4] Theo Điều 6 của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/ 2015 ngày 02-5-2015, Điều 6 của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 29-12-2015, các bên thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thanh toán, nhưng không nêu rõ mức lãi suất của Ngân hàng cụ thể, nên căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại, thì Công ty PTA phải thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm trả mua hàng hóa theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm tương ứng với thời gian chậm trả do vi phạm hợp đồng về thanh toán tiền mua hàng hóa. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và không chấp nhận ý kiến phản đối của bị đơn về yêu cầu tính tiền lãi nợ quá hạn đối với số tiền chậm thanh toán mua hàng hóa.

[5] Các đương sự thừa nhận việc đối chiếu hóa đơn, chứng từ; xác nhận số tiền, thời điểm, thời hạn chậm thanh toán, cách tính lãi tiền chậm thanh toán mua hàng hóa theo Bảng đối chiếu số liệu ngày 19-6-2019. Nguyên đơn đề nghị mức lãi suất nợ quá hạn là 11,78%/năm thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm được thu thập chứng cứ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hải Phòng (150% x 10,5%/năm), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hải Phòng (150% x 10%/năm), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bắc Hải Phòng (150% x 10,5%/năm). Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại và trên cơ sở có lợi cho quyền lợi của bị đơn, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty PTA phải thanh toán tiền lãi là 8.774.799 đồng đối với Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02-5-2015; tiền lãi tính đến ngày 30-7-2019 là 142.478.540 đồng đối với Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2016 ngày 29-12-2015.

[6] Từ nhận định [3], [5], cần buộc Công ty PTA phải thanh toán cho Công ty HKQ tổng số tiền là 423.499.000 đồng, trong đó: tiền nợ gốc (làm tròn) là 272.245.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 30-7-2019 (làm tròn) là 151.253.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 20.940.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 3, Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần HKQ. Buộc Công ty TNHH PTA phải thanh toán cho Công ty Cổ phần HKQ tổng số tiền là 423.499.000 (Bốn trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn) đồng; trong đó:

Tiền nợ mua hàng theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02 tháng 5 năm 2015 và Hợp đồng số 31/HĐKT-SVG/2016 ngày 29 tháng 12 năm 2015 là 272.245.000 (Hai trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi năm nghìn) đồng;

Tổng số tiền lãi tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2019 là 151.253.000 (Một trăm năm mươi một triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn) đồng; trong đó: tiền lãi theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02-5-2015 là 8.774.799 đồng; tiền lãi tính đến ngày 30-7-2019 theo Hợp đồng số 31/HĐKT-SVG/2016 ngày 29-12-2015 là 142.478.540 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần HKQ về việc sau ngày xét xử sơ thẩm đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2020, trường hợp Công ty TNHH PTA thanh toán hết số tiền chậm thanh toán tiền mua hàng là 272.245.000 (Hai trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi năm nghìn) đồng, thì Công ty Cổ phần

HKQ miễn toàn bộ tiền lãi của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 31/HĐKT-SVG/2015 ngày 02-5-2015 và Hợp đồng số 31/HĐKT-SVG/2016 ngày 29-12-2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH PTA phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 20.940.000 (Hai mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Trả lại Công ty Cổ phần HKQ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 7.792.000 (Bảy triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai số AA/2014 ngày 11-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh